

THUYẾT MINH
Quyết toán thu ngân sách trên địa bàn,
chi ngân sách địa phương năm 2022

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ- CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT- BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ- CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Ủy ban nhân dân huyện Thạch An báo cáo thuyết minh quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2023 như sau:

I. Thu ngân sách trên địa bàn:

1. Tổng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022 theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh giao đầu năm là: 379.241.000.000 đồng, trong đó:

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 16.830.000.000 đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 362.411.000.000 đồng.

2. Tổng quyết toán thu ngân sách nhà nước năm 2022 là: 685.713.120.027 đồng cụ thể như sau:

Tổng thu ngân sách nhà nước:	685.891.060.027 đồng
- Ngân sách Trung ương hưởng:	1.556.262.631 đồng
- Ngân sách tỉnh hưởng:	3.040.060.774 đồng
- Ngân sách địa phương huyện được hưởng:	681.294.736.622 đồng
Trong đó: + Ngân sách huyện:	617.731.708.122 đồng
+ Ngân sách xã:	63.563.028.500 đồng

* Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 18.268.633.652 đồng đạt 108,5% so với dự toán tỉnh và HĐND huyện giao (18.268.633.652/16.830.000.000 đồng).

* Thu cân đối ngân sách huyện (không bao gồm tiền sử dụng đất): 13.040.046.019 đồng/13.167.000.000 đồng, đạt 99,03% dự toán.

* Thu từ tiền sử dụng đất: 657.752.228 đồng

* **Đánh giá chi tiết từng lĩnh vực thu trên địa bàn như sau:**

a. Thu nội địa: 18.268.633.652 đồng cụ thể:

1. Thu từ Doanh nghiệp nhà nước Trung ương: 170.590.040 đồng, đạt 113,73% so với dự toán giao. Khoản thu này thu từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện và doanh nghiệp xây dựng cơ bản vãng lai trên địa bàn huyện.

2. Thu từ Doanh nghiệp nhà nước địa phương: 409.632.031 đồng, đạt 682,27% so với dự toán giao. Khoản thu này tăng cao do tăng thu từ các doanh nghiệp xây dựng cơ bản vãng lai trên địa bàn.

3. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 7.634.466.826 đồng, đạt 94,72% dự toán giao. Nguồn thu này chủ yếu từ các tổ chức, doanh nghiệp, các hộ kinh doanh trên địa bàn và các tổ chức xây dựng cơ bản vãng lai trên địa bàn.

4. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 15.343.781 đồng, đạt 219,20% dự toán giao, nguồn thu chủ yếu từ các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn.

5. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 101.418.547 đồng, đạt 109,05% so với dự toán giao. Khoản thu này chủ yếu từ hợp đồng thu tiền thuê đất nộp tiền hàng năm của các tổ chức trên địa bàn.

6. Thu tiền sử dụng đất: 2.610.127.880 đồng, đạt 106,54% so với dự toán giao, Nguồn thu chủ yếu từ chuyển mục đích sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

7. Thu phí, lệ phí: 792.775.065 đồng, đạt 79,28% so với dự toán giao. Thu phí, lệ phí chưa đạt do nguồn thu từ phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản giảm.

8. Thuế thu nhập cá nhân: 769.441.827 đồng, đạt 79,28% so với dự toán giao. Nguồn thu chủ yếu từ tiền công, tiền lương; hoạt động sản xuất kinh doanh.

9. Thu lệ phí trước bạ: 3.478.296.555 đồng, đạt 99,38% dự toán giao.

10. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 57.414.500 triệu đồng, đạt 52,2% so với dự toán giao.

11. Thu khác ngân sách: 2.229.396.600 đồng, đạt 371,57% so với dự toán. Thu khác ngân sách tăng cao do tăng thu từ tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng.

b. Thu viện trợ không hoàn lại của dự án ChildFund: 6.621.597.913 đồng

c. Thu bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh: 590.726.296.820 đồng. Trong đó, thu bổ sung cân đối ngân sách 393.311.000.000 đồng, thu bổ sung có mục tiêu 197.415.296.820 đồng.

d. Thu kết dư ngân sách năm trước: 207.844.983 đồng, Trong đó: ngân sách huyện: 186.587.740 đồng; ngân sách xã: 21.257.243 đồng.

đ. Thu chuyển nguồn: 10.212.786.328 đồng, Trong đó: ngân sách huyện: 8.015.153.437 đồng; ngân sách xã: 2.197.632.891 đồng

e. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 29.570.000 đồng.

*** Thu ngân sách các xã, thị trấn:** Tổng thu đạt 1.536.982.738 đồng/1.021.964.000 đồng, đạt 150% dự toán. Các xã đều thu đạt và vượt chỉ tiêu cấp trên giao, trong đó 08 xã thu cao nhất đạt trên 200% (Xã Lê Lợi 337%, xã Minh Khai 365%, xã Quang Trọng 250%, xã Đức Thông 204%, xã Thái Cường 207%, xã Trọng Con 269%, xã Thụy Hùng 396%, xã Lê Lai 257%).

II. Chi ngân sách năm 2022:

Chi ngân sách địa phương: 621.049.562.775/375.578.000.000 đồng, đạt 165,36% so với dự toán giao đầu năm, (không bao gồm chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới) cụ thể như sau:

A. Chi ngân sách huyện	557.841.761.491 đồng
- Chi đầu tư phát triển	125.449.526.782 đồng
- Chi thường xuyên	269.722.120.124 đồng
- Chi chuyển nguồn	162.670.114.585 đồng
- Chi nộp ngân sách cấp trên	25.488.000 đồng
B. Chi ngân sách cấp xã	63.207.801.284 đồng
- Chi thường xuyên	62.641.520.143 đồng
- Chi chuyển nguồn	566.281.141 đồng
- Chi nộp ngân sách cấp trên	4.082.000 đồng

*** Đánh giá theo từng lĩnh vực chi ngân sách địa phương:**

1. Chi đầu tư phát triển quyết toán năm 2022: 125.099.526.782 đồng/250.085.204.320 đồng, đạt 49,9%, trong đó:

- Dư tạm ứng chưa thanh toán nguồn vốn kéo dài năm 2021 chuyển sang quyết toán 594.701.000 đồng, đạt 100%;

- Nguồn vốn ngân sách địa phương quyết toán: 57.378.144.582 đồng, đạt 47,93%, còn dư 62.328.059.738 đồng chuyển nguồn nhiệm vụ chi sang năm sau. Trong đó chuyển nguồn vốn tạm ứng 21.531.599.000 đồng, vốn kế hoạch 40.756.459.738 đồng, tồn hết nhiệm vụ chi là 40.001.000 đồng (hỗ trợ người có công với CM về nhà ở là 40.000.000 đồng, Nâng cấp, cải tạo Đường giao thông liên xã Kim Đồng - Đức Thông, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng là 1.000 đồng)

- Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia quyết toán năm 2022 là: 67.126.681.200 đồng, trong đó:

+ Chương trình MTQG vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 28.515.320.000 đồng, còn dư 19.519.680.000 đồng chuyển nguồn nhiệm vụ chi sang năm sau. (vốn tạm ứng 14.844.396.600 đồng, vốn kế hoạch 4.675.283.400 đồng).

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 24.227.882.800 đồng, còn dư 38.623.117.200 đồng chuyển nguồn nhiệm vụ chi sang năm sau (vốn tạm ứng 18.980.511.700 đồng, vốn kế hoạch 19.642.605.500 đồng)

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 14.383.478.400 đồng, còn dư 5.109.521.600 đồng chuyển nguồn nhiệm vụ chi sang năm sau.

2. Chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật:

- Hỗ trợ vốn NSDP cho vay ủy thác qua phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện: 350.000.000 đồng.

3. Chi thường xuyên: 332.363.640.267/357.079.000.000 đồng (bao gồm kinh phí chi thực hiện hỗ trợ các chính sách, nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia) đạt 93,07% so với dự toán tỉnh giao và Hội đồng nhân dân huyện giao đầu năm. Cụ thể như sau:

3.1. Chi giáo dục đào tạo và dạy nghề: 154.500.399.455 đồng, đạt 106,92% dự toán giao.

3.2. Chi y tế, DS và gia đình: 20.116.590.000 đồng, đạt 92,28% dự toán.

3.3. Chi văn hóa thông tin, thể dục thể thao: 3.780.959.782 đồng, đạt 86,46% dự toán.

3.4. Chi sự nghiệp môi trường: 2.709.853.470 đồng, đạt 86,3% so với dự toán.

3.5. Chi sự nghiệp kinh tế: 24.784.140.943 đồng, đạt 123,36% dự toán giao. Khoản chi này tăng do thanh toán kinh phí khắc phục bão lũ các công trình; kinh phí thực hiện các chương trình MTQG vốn sự nghiệp.

3.6. Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: 91.057.191.036 đồng, đạt 63,75% so với dự toán. Khoản chi này chủ yếu thực hiện đảm bảo hoạt động của hệ thống các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể.

3.7. Chi đảm bảo xã hội: 20.799.471.525 đồng, đạt 140,62% so với dự toán giao. Chi đảm bảo xã hội tăng do trong năm bổ sung thêm kinh phí cho phòng Lao động Thương binh và Xã hội để thực hiện nhiệm vụ: Hỗ trợ các đối tượng theo Nghị định số 20/2021; hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách và kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch covid-19.

3.8. Chi khác: 8.106.187.506 đồng, khoản chi này chủ yếu hỗ trợ cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ phát sinh trong năm. Ghi thu, ghi chi ngân sách nguồn viên trợ không hoàn lại của dự án ChildFund.

4. Chi chuyển nguồn: 163.236.395.726 đồng, Trong đó:

- Chuyển nguồn ngân sách huyện: 162.670.114.585 đồng;
- Chuyển nguồn ngân sách xã: 566.281.141 đồng.

* Chi tiết các nguồn chuyển nguồn như sau:

- Đầu tư xây dựng cơ bản: 125.540.377.538 đồng, cụ thể như sau:

+ Chuyển nguồn dự tạm ứng chưa thanh toán: 55.306.507.300 đồng, trong đó: Vốn cân đối ngân sách địa phương: 21.531.599.000 đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 18.980.511.700 đồng; Chương trình MTQG vùng đồng bào DTTS và MN: 14.844.396.800 đồng;

+ Chuyển nguồn vốn kế hoạch của các dự án, công trình: 70.183.870.283 đồng, trong đó: Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 19.601.642.500 đồng; Chương trình MTQG vùng đồng bào DTTS và MN: 4.675.283.400 đồng; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 5.109.521.600; Nguồn vốn NSDP: 40.756.459.738 đồng.

- Chuyển nguồn nguồn kinh phí tự chủ các đơn vị: 692.701.563 đồng.

- Chuyển nguồn viện trợ không hoàn lại của dự án: 347.224.962 đồng

- Chuyển nguồn kinh phí mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 3.798.318.630 đồng.

- Chuyển nguồn nguồn thực hiện các chế độ chính sách bổ sung sau 30/9/2022 là: 239.742.596 đồng.

- Chuyển nguồn tiết kiệm chi và tăng thu từ nguồn sử dụng đất: 5.392.744.473 đồng.

- Chuyển nguồn vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia: 26.199.134.387 đồng (Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 2.998.936.482 đồng; Chương trình MTQG vùng đồng bào DTTS và MN: 22.970.197.905 đồng; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 230.000.000 đồng).

5. Chi nộp ngân sách cấp trên: 29.570.000 đồng, thu hồi các khoản chi sai các khoản chi năm trước.

6. Kết dư ngân sách: 391.273.516 đồng:

- Kết dư ngân sách huyện: 40.128.300 đồng là Bổ trí hỗ trợ cho người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng CP và kinh phí hoạt động thường xuyên.

- Kết dư ngân sách xã: 351.145.216 đồng. Ngân sách xã kết dư chủ yếu là các khoản chi dự phòng ngân sách xã, kinh phí hoạt động thường xuyên.

Trên đây là báo cáo thuyết minh quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2022 của UBND Ủy ban nhân dân huyện Thạch An./.

